

Số: 2048 /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 23 tháng 8 năm 2019

## QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện liên thông về đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/ hỗ trợ chi phí mai táng/ hưởng mai táng phí áp dụng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1380/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Đề án thực hiện liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí”;

Căn cứ Quyết định số 3000/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/ hỗ trợ chi phí mai táng/ hưởng mai táng phí trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 1254/STP-VP ngày 13 tháng 8 năm 2019;

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thực hiện liên thông về đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/ hỗ trợ chi phí mai táng/ hưởng mai táng phí áp dụng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (xem các Phụ lục kèm theo).

## **Điều 2.**

1. Sở Tư pháp, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh; UBND cấp huyện, Công an cấp huyện, Bảo hiểm xã hội cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm:

- Niêm yết, công khai Danh mục thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông này trên Trang thông tin điện tử của đơn vị;

- Triển khai thực hiện giải quyết liên thông các thủ tục hành chính này theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm:

Công khai Danh mục thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông này tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trên Hệ thống thông tin thủ tục hành chính của tỉnh và trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2019.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Trưởng Công an cấp huyện, Giám đốc Bảo hiểm xã hội cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 4 (*gửi qua mạng*);
  - CT và các PCT UBND tỉnh;
  - Các sở: TP, LĐTB&XH, Nội vụ;
  - BHXH tỉnh; CA tỉnh;
  - UBND các huyện, TX, thành phố;
  - UBND các xã, phường, thị trấn;
  - CA các huyện, TX, thành phố;
  - BHXH các huyện, TX, thành phố;
  - Trung tâm HCC cấp huyện;
  - PCVP UBND tỉnh và CV: NV, TTr, XH, VH, TĐKT;
  - Cổng TTĐT tỉnh;
  - Lưu: VT, HCC.
- (*bản chính*);
- (*gửi qua mạng*)

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phan Thiên Định**

**Phụ lục 1**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG VỀ ĐĂNG KÝ KHAI TỬ, XÓA ĐĂNG KÝ THƯỜNG TRÚ, HƯỞNG CHẾ ĐỘ TỬ TUẤT/ HỖ TRỢ CHI PHÍ MAI TÁNG/ HƯỞNG MAI TÁNG PHÍ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2048 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)*

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	<p><b><u>Liên thông 3 thủ tục hành chính:</u></b>  <b>Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất (trợ cấp tuất và trợ cấp mai táng)/ hỗ trợ chi phí mai táng/ hưởng mai táng phí</b></p>		<p><i>Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả, thuộc UBND cấp xã</i></p>	<p><b>a) Đăng ký khai tử:</b>                      - Khai tử (quá hạn, đăng ký lại) là 5.000 đồng/ trường hợp.                      - Lệ phí trích lục bản sao khai tử 8.000 đồng.</p> <p><b>b) Xóa thường trú:</b>                      Không</p> <p><b>c) Chế độ tử tuất/ hỗ trợ chi phí mai táng/ hưởng mai táng phí:</b>                      Không</p>	<p>- Luật Cư trú năm 2006; Luật Cư trú sửa đổi năm 2013;                      - Luật hộ tịch năm 2014;                      - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch;                      - Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch;                      - Nghị định số 31/2014/NĐ-CP ngày 18/4/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú;</p>
1.1	<p>Liên thông thủ tục <i>đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất (trợ cấp tuất và trợ cấp mai táng)</i></p>	28 ngày			<p>- Thông tư số 35/2014/TT-BCA ngày 09/9/2014 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Cư trú và Nghị định số 31/2014/NĐ-CP ngày 18/4/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú;</p>
1.2	<p>Liên thông thủ tục <i>đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng mai táng phí</i> đối với đối tượng người có công với cách mạng từ trần.</p>	33 ngày			<p>- Thông tư số 36/2014/TT-BCA ngày 09/9/2014 quy định về biểu mẫu sử dụng trong đăng ký, quản lý cư trú;                      - Thông tư số 61/2014/TT-BCA ngày 20/11/2014 của Bộ Công an quy định về quy trình đăng ký cư trú;</p>

1.3	Liên thông thủ tục <i>đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hồ trợ chi phí mai táng</i> cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp xã hội thường xuyên tại công đồng).	12 ngày			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;</li> <li>- Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;</li> </ul>
1.4	Liên thông thủ tục <i>đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng mai táng phí</i> đối với đối tượng thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hàng tháng; người trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng, nhà nước theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005, Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06/12/2007.	48 ngày			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;</li> <li>- Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân;</li> <li>- Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 24/10/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;</li> </ul>
1.5	Liên thông thủ tục <i>đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng mai táng phí</i> đối với đối tượng thực hiện theo Nghị định số 150/2006/NĐ-TTg ngày 12/12/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của pháp lệnh cứu chiến binh.	30 ngày			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước;</li> </ul>
1.6	Liên thông thủ tục <i>đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng mai táng phí</i> đối với đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc.	34 ngày			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06/12/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước;</li> <li>- Thông tư liên tịch số 191/2005/TTLT-BQP-</li> </ul>

1.7	<p>Liên thông thủ tục <i>đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng mai táng phí</i> đối với đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế.</p>	34 ngày		<p>BLĐT BXH-BTC ngày 07/12/2005 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước;</p> <p>- Thông tư liên tịch số 21/2008/TTLT-BQP-BLĐT BXH-BTC ngày 26/02/2008 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 191/2005/TTLT-BQP- BLĐT BXH-BTC ngày 07/12/2005 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước;</p> <p>- Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế tại Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc;</p> <p>- Thông tư liên tịch số 01/2012/TTLT-BQP-BLĐT BXH-BTC ngày 05/12/2012 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế tại Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc;</p> <p>- Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến, chống</p>
-----	---	---------	--	---

				<p>Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư liên tịch số 138/2015/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 16/12/2015 hướng dẫn thực hiện Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ, chính sách đối với dân công hòa tuyến tham gia kháng chiến, chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế;</li> <li>- Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Pháp lệnh Cựu chiến binh;</li> <li>- Thông tư liên tịch số 10/2007/TTLT-BLĐTBXH-HCCBVN-BTC- BQP ngày 25/7/2007 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện một số điều Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Pháp lệnh Cựu chiến binh;</li> <li>- Quyết định số 712/QĐ-UBND ngày 20/4/2015 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phân cấp giải quyết mai táng phí cho thân nhân các đối tượng được hưởng trợ cấp theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg, Nghị định số 150/2006/NĐ-CP, Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg.</li> <li>- Quyết định số 166/QĐ-BHXH ngày 31/01/2019 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam về việc giải quyết hưởng các chế độ BHXH, chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp;</li> <li>- Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế quy định mức thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh;</li> <li>- Quyết định số 1380/QĐ-TTg ngày 18/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt "Đề án thực hiện liên</li> </ul>
--	--	--	--	---

					<p>thông thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/ hỗ trợ chi phí mai táng/ hưởng mai táng phí";</p> <p>- Quyết định số 3000/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 của UBND tỉnh triển khai thực hiện liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/ hỗ trợ chi phí mai táng/ hưởng mai táng phí trên địa bàn tỉnh.</p>
II	<p><b><u>Liên thông 2 thủ tục hành chính:</u></b></p> <p><b>Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú</b></p>		<p><i>Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả, thuộc UBND cấp xã</i></p>	<p><b>a) Đăng ký khai tử:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khai tử (quá hạn, đăng ký lại) là 5.000 đồng/trường hợp.</li> <li>- Lệ phí trích lục bản sao khai tử 8.000 đồng.</li> </ul> <p><b>b) Xóa thường trú:</b></p> <p>Không</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Cư trú năm 2006; Luật Cư trú sửa đổi năm 2013;</li> <li>- Luật hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch;</li> <li>- Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch;</li> <li>- Nghị định số 31/2014/NĐ-CP ngày 18/4/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú;</li> <li>- Thông tư số 35/2014/TT-BCA ngày 09/9/2014 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Cư trú và Nghị định số 31/2014/NĐ-CP ngày 18/4/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú;</li> <li>- Thông tư số 36/2014/TT-BCA ngày 09/9/2014 quy định về biểu mẫu sử dụng trong đăng ký, quản lý cư trú;</li> <li>- Thông tư số 61/2014/TT-BCA ngày 20/11/2014 của Bộ Công an quy định về quy trình đăng ký cư trú;</li> <li>- Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế quy định mức thu, nộp lệ</li> </ul>
2.1	Xóa đăng ký thường trú thuộc thẩm quyền giải quyết của công an cấp huyện	08 ngày			
2.2	Xóa đăng ký thường trú thuộc thẩm quyền giải quyết của công an cấp xã	04 ngày			

				<p>phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh;</p> <p>- Quyết định số 1380/QĐ-TTg ngày 18/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt "Đề án thực hiện liên thông thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/ hỗ trợ chi phí mai táng/ hưởng mai táng phí";</p> <p>- Quyết định số 3000/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế triển khai thực hiện liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí trên địa bàn tỉnh.</p>
III	<p><b><u>Liên thông 2 thủ tục hành chính:</u></b></p> <p><b>Đăng ký khai tử, hưởng chế độ tử tuất (trợ cấp tuất và trợ cấp mai táng)/ hỗ trợ chi phí mai táng/ hưởng mai táng phí</b></p>	-	<p><i>Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả, thuộc UBND cấp xã</i></p> <p><b>a) Đăng ký khai tử:</b></p> <p>- Khai tử (quá hạn, đăng ký lại) là 5.000 đồng/trường hợp.</p> <p>- Lệ phí trích lục bản sao khai tử 8.000 đồng.</p> <p><b>b) Hưởng chế độ tử tuất/ hỗ trợ chi phí mai táng/ hưởng mai táng phí:</b> Không</p>	<p>- Luật hộ tịch năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch;</p> <p>- Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch;</p> <p>- Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;</p> <p>- Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;</p> <p>- Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;</p> <p>- Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi</p>
3.1	Liên thông thủ tục <i>đăng ký khai tử, hưởng chế độ tử tuất (trợ cấp tuất và trợ cấp mai táng)</i>	28 ngày		
3.2	Liên thông thủ tục <i>đăng ký khai tử, hưởng mai táng phí</i> đối với đối tượng người có công với cách mạng từ trần	33 ngày		
3.3	Liên thông thủ tục <i>đăng ký khai tử, hỗ trợ chi phí mai táng</i> cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp xã hội thường	12 ngày		



	xuyên tại cộng đồng)			<p>người có công với cách mạng và thân nhân;</p> <p>- Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTĐBXH-BTC ngày 24/10/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;</p> <p>- Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước;</p> <p>- Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06/12/2007 của Thủ tướng Chính phủ Về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước;</p> <p>- Thông tư liên tịch số 191/2005/TTLT-BQP-BLĐTĐBXH-BTC ngày 07/12/2005 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước;</p> <p>- Thông tư liên tịch số 21/2008/TTLT-BQP-BLĐTĐBXH-BTC ngày 26/02/2008 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 191/2005/TTLT-BQP- BLĐTĐBXH-BTC ngày 07/12/2005 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005</p>
3.4	Liên thông thủ tục <i>đăng ký khai tử, hưởng mai táng phí</i> đối với đối tượng thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hàng tháng; người trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng, nhà nước theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005, Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06/12/2007.	48 ngày		
3.5	Liên thông thủ tục <i>đăng ký khai tử, hưởng mai táng phí</i> đối với đối tượng thực hiện theo Nghị định số 150/2006/NĐ-TTg ngày 12/12/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của pháp lệnh cựu chiến binh.	30 ngày		
3.6	Liên thông thủ tục <i>đăng ký khai tử, hưởng mai táng phí</i> đối với đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc.	34 ngày		
3.7	Liên thông thủ tục <i>đăng ký khai tử, hưởng mai táng phí</i> đối với đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của	34 ngày		

<p>Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế</p>		<p>của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế tại Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc;</li> <li>- Thông tư liên tịch số 01/2012/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 05/12/2012 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế tại Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc;</li> <li>- Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến, chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế;</li> <li>- Thông tư liên tịch số 138/2015/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 16/12/2015 hướng dẫn thực hiện Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến, chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế;</li> <li>- Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Pháp lệnh Cựu chiến binh;</li> <li>- Thông tư liên tịch số 10/2007/TTLT-BLĐTBXH-HCCBVN-BTC- BQP ngày 25/7/2007 của Bộ Lao động-</li> </ul>
--	--	--

				<p>Thương binh và Xã hội, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện một số điều Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Pháp lệnh Cựu chiến binh;</p> <p>- Quyết định số 712/QĐ-UBND ngày 20/4/2015 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phân cấp giải quyết mai táng phí cho thân nhân các đối tượng được hưởng trợ cấp theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg, Nghị định số 150/2006/NĐ-CP, Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg.</p> <p>- Quyết định số 166/QĐ-BHXH ngày 31/01/2019 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam về việc giải quyết hưởng các chế độ BHXH, chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp;</p> <p>- Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế quy định mức thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh;</p> <p>- Quyết định số 1380/QĐ-TTg ngày 18/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt "Đề án thực hiện liên thông thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/ hỗ trợ chi phí mai táng/ hưởng mai táng phí";</p> <p>- Quyết định số 3000/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế triển khai thực hiện liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/ hỗ trợ chi phí mai táng/ hưởng mai táng phí trên địa bàn tỉnh.</p>
--	--	--	--	--